

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 06-3-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thanh Phương;

Bà Dương Thị Thúy Hằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngọc Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:* Bà Vương Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị Thu T; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1975, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú (chỗ ở): Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Bùi Văn M (Mọn), con bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); có chồng tên Nguyễn Thành M1; có 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 24/10/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Phạm Thị T2; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1983, tại tỉnh Bắc Ninh; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Phạm Công N, con bà: Trần Thị Đ; bị cáo có chồng tên Nguyễn Thành T3 (đã ly hôn); Có 02 con (con

lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 24/10/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Nguyễn Thị Thanh H; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1968, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú (chỗ ở): Khu phố P, thị trấn H, huyện N, Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn T4 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T5; Bị cáo có chồng tên Đoàn Văn H1; Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1995); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 24/10/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4. Đỗ Thái H2 (tên gọi khác: M2); Giới tính: Nam; Sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú (chỗ ở): Khu phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con Đỗ Văn H3 (đã chết), con bà Trần Thị Thanh L; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 24/10/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

5. Hồ Thị M3 (tên gọi khác: Q); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1971, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú (chỗ ở): Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Hồ Văn Đ1, con bà Võ Thị N1; Bị cáo có chồng tên Huỳnh Thanh T6 và có 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 24/10/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

6. Lê Thị Ú; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1982, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú (chỗ ở): Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Lê Văn L1 (đã chết), con bà Bùi Thị S; Bị cáo có chồng tên Lê Văn L2 (đã ly hôn) và có 01 con (sinh năm 2012). Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/10/2023 đến ngày 24/10/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 15/10/2022, tại nhà của mình tại khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Bùi Thị Thu T đã chuẩn bị bài và cho Đỗ Thái H2, Nguyễn Thị Thanh H, Phạm Thị T2, Hồ Thị M3, Lê Thị Ú đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài binh xập xám để thu tiền xâu.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức chơi bài binh xập xám như sau: Khi bắt đầu chơi, cái sẽ sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia cho mỗi tụ 13 lá bài. Sau đó, các tụ sắp xếp bài thành 03 chi: 05 lá bài cho chi 01, 05 lá bài cho chi 02, 03 lá bài cho chi 03, phải sắp xếp sao cho chi 01 mạnh hơn chi 02 và chi 02 mạnh hơn chi 03 nếu không sẽ tính là binh lũng. Mỗi tụ sắp xếp thành các chi khác nhau, độ lớn của các chi được sắp xếp theo thứ tự tăng dần: Mậu thầu, đôi, thú, xám chi, sánh, thùng, tứ quý, thùng phá sánh. Thứ tự các lá bài tăng dần từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A; trong bài mậu binh chỉ xét độ lớn, không xét chất của lá bài. Cái sẽ xoay vòng, các tụ trực tiếp so bài và cá cược với cái, giữa các tụ không cá cược với nhau. Số tiền thắng thua mỗi ván là 100.000 đồng. Trong mỗi ván bài nếu cái thắng hết bài của 03 tụ còn lại thì thắng số tiền 300.000 đồng và phải bỏ tiền xâu 10.000 đồng để trả tiền bài cho T.

Đến khoảng 16 giờ ngày 15/10/2023, khi các con bạc đang đánh bạc, T thu xâu được số tiền 100.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N kết hợp với Công an thị trấn H, huyện N phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình đánh bạc:

- Phạm Thị T2 mang theo 4.000.000 đồng để đánh bạc và thua 700.000 đồng. Khi bị phát hiện, T2 để 3.300.000 đồng trên chiếu bạc và bị thu giữ.

- Đỗ Thái H2 mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc và thắng 300.000 đồng. Khi bị phát hiện, H2 để 1.800.000 đồng trên chiếu bạc và bị thu giữ.

- Nguyễn Thị Thanh H mang theo 3.000.000 đồng để đánh bạc và thắng 300.000 đồng. Khi bị phát hiện, H để 3.300.000 đồng trên chiếu bạc và bị thu giữ.

- Hồ Thị M3 và Lê Thị Ú chơi chung 01 tụ bài, M3 và Ú mỗi người góp 500.000 đồng để đánh bạc và không thắng không thua. Khi bị phát hiện, Ú và M3 để 1.000.000 đồng trên chiếu bạc và bị thu giữ.

* Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 10 bộ bài tây; Số tiền dùng vào việc đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc: 9.500.000 đồng (cụ thể: Phạm Thị T2 3.300.000 đồng; Nguyễn Thị Thanh H 3.300.000 đồng; Đỗ Thái H2 1.800.000 đồng; Lê Thị Ú và Hồ Thị M3 1.000.000 đồng; Bùi Thị Thu T 100.000 đồng).

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSNT, ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo: Bùi Thị Thu T, Phạm Thị T2, Nguyễn Thị Thanh H, Đỗ Thái H2, Hồ Thị M3, Lê Thị Ú truy tố về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Đối với bị cáo Bùi Thị Thu T, Đỗ Thái H2, Hồ Thị M3, Lê Thị Ú: Xử phạt mỗi bị cáo từ 20.000.000 (hai mươi năm triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; Đối với các bị cáo Phạm Thị T2, Nguyễn Thị Thanh H: Xử phạt mỗi bị cáo từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng đến 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng; Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân

dân huyện Nhon Trạch tuyên: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 9.500.000 đồng sử dụng vào việc phạm tội; Tịch thu tiêu hủy: 10 bộ bài tây sử dụng vào việc phạm tội; Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 15/10/2023, Bùi Thị Thu T đã chuẩn bị bài để Phạm Thị T2, Nguyễn Thị Thanh H, Đỗ Thái H2, Hồ Thị M3, Lê Thị Ú đánh bạc với nhau thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh xập xám tại nhà của T tại khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.500.000 đồng, T thu xâu được 100.000 đồng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Do đó, các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đánh bạc là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác nên bị pháp luật nghiêm cấm, các bị cáo biết rõ nhưng vì muốn tư lợi và nhằm mục đích tước đoạt tiền bạc của nhau, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng về an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo đã gây ra.

Xét về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn. Trong đó các bị cáo Phạm Thị T2, Nguyễn Thị Thanh H, Đỗ Thái H2, Hồ Thị M3, Lê Thị Ú là người trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền. Bị cáo T là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và địa điểm để cho các bị cáo khác đánh bạc với nhau và thu tiền xâu, số tiền dùng vào việc đánh bạc thu trên chiếu bạc là 9.500.000 đồng. Tuy không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh

bạc” nhưng T phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo Bùi Thị Thu T, Đỗ Thái H2, Hồ Thị M3, Lê Thị Ú phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T và bị cáo Ú có con còn nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Các bị cáo Phạm Thị T2, Nguyễn Thị Thanh H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T2 có con còn nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 9.500.000 đồng là số tiền thu giữ tại chiếu bạc dùng vào việc đánh bạc; Cần tịch thu tiêu hủy 10 bộ bài tây sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cần buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Bùi Thị Thu T, Phạm Thị T2, Nguyễn Thị Thanh H, Đỗ Thái H2, Hồ Thị M3, Lê Thị Ú phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 35; điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Thị Thanh H, Phạm Thị T2 mỗi người 35.000.000đ (ba mươi năm triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 35; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt các bị cáo: Bùi Thị Thu T, Đỗ Thái H2, Hồ Thị M3, Lê Thị Ú mỗi người 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng).

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy: 10 (mười) bộ bài tây.

(Đang được tạm giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tiền số 0007320 ngày 30/01/2024; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 01 năm 2024).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo Bùi Thị Thu T, Phạm Thị T2, Nguyễn Thị Thanh H, Đỗ Thái H2, Hồ Thị M3, Lê Thị Ú mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Đại